

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2025/HNGĐ – ST**
Ngày: 12/6/2025
"V/v: tranh chấp về xác định cha cho
con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hòa

2. Bà Trần Thị Chín;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Toàn – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024, về “tranh chấp về xác định cha cho con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2025/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Á, sinh ngày: 15/9/2987

Số căn cước công dân: 070187001943, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 4/4/2021

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc A, sinh ngày: 15/7/1990

Số căn cước công dân: 075090003615, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 16/9/2022

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Á trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành L là vợ chồng do có mâu thuẫn nên chị và anh Nguyễn Thành L đã sống ly thân từ năm 2018. Sau đó, anh Nguyễn Thành L bỏ đi khỏi địa phương, mất liên lạc với nhau nên không làm thủ tục ly hôn được mà kéo dài đến năm 2022 mới hoàn thành thủ tục ly hôn. Trong thời gian chị và anh Nguyễn Thành L ly thân thì từ năm 2018 anh và chị Nguyễn Thị Á có quan hệ tình cảm và chung sống với anh Lê Ngọc A. Trong thời gian chung sống thì chị và anh Lê Ngọc A có với nhau 01 con chung với tên là Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày: 07/3/2020. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Ngọc Anh Th được sinh ra khi chị Á chưa làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Thành L nên tại giấy khai sinh theo quy định pháp luật anh Nguyễn Thành L vẫn là cha cháu Anh Th. Nay để hoàn tất thủ tục thay đổi họ tên khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc Anh Th có cha là Lê Ngọc A nên chị Nguyễn Thị Á làm đơn này đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận anh Lê Ngọc A và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày: 07/3/2020 có quan hệ cha con.

Bị đơn anh Lê Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Lê Ngọc A trình bày: Anh hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Á. Anh thừa nhận cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/3/2020 là con của anh. Mặt khác, anh và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th đã đi giám định ADN có kết quả xác định cháu Anh Th là con ruột của anh. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Á. Xác định anh Lê Ngọc A là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày: 07/3/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Thành L (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Xét, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc được coi là đã tự từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án. Đồng thời, căn cứ vào khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành L.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Á khởi kiện anh Lê Ngọc A xác nhận anh Lê Ngọc A và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/3/2020 có mối quan hệ cha con. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp về xác định cha cho con”. Bị đơn anh Lê Ngọc A cư trú tại thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: chị Nguyễn Thị Á trình bày chị và anh Lê Ngọc A có quan hệ tình cảm và có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/3/2020. Trước đó, chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Thành L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Tới năm 2022 mới hoàn tất thủ tục ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/3/2020 là con chung của chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Thành L. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Thành L đã sống ly thân với nhau từ năm 2018. Anh Nguyễn Thành L bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2018 đến nay không thể liên lạc được. Đến năm 2022 thì chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Thành L đã hoàn tất thủ tục ly hôn, chị Nguyễn Thị Á đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh Lê Ngọc A theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị Á khai nhận cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/3/2020 là con đẻ của chị và anh Lê Ngọc A. anh Lê Ngọc A đồng ý với lời khai của chị Nguyễn Thị Á. Xét, tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 18/2022/HNGD-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước có xác định chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Thành L có 03 người con chung họ tên là Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh năm 2010, Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 2012 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/3/2020. Tuy nhiên, tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN ký ngày 03/7/2024 của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam ghi nhận: “Mẫu ADN ký hiệu LÊ NGỌC A và mẫu ADN ký hiệu NGUYỄN NGỌC

ANH TH có quan hệ huyết thống Cha – con, với tần suất 99.999999752886%”. Do đó, căn cứ vào Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Á.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, yêu cầu xác định cha cho con của chị Nguyễn Thị Á thuộc trường hợp được miễn tiền án phí nên chị Nguyễn Thị Á không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Về ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Á.

Xác định anh Lê Ngọc A, sinh ngày: 15/7/1990

Số căn cước công dân: 075090003615, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 16/9/2022 là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/3/2020.

2. Anh Lê Ngọc A và chị Nguyễn Thị Á là cha mẹ đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Anh Th có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền đề cải chính giấy khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Á được miễn án phí theo quy định pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện B;
 - UBND xã;
 - Các đương sự;
 - Công thông tin điện tử Tòa án;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu VP.
- (10 bản)

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh